TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 19 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Điêu Thị Bích Lượt**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Đào**
Ông **Nguyễn Ngọc T**
Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hồng Đăng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:131/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vương Văn N**; tên gọi khác: không; giới tính: N; S năm 2002 - Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; bố đẻ: Vương Văn T - S năm 1983; mẹ đẻ: Trần Thị Y - S năm 1984; anh, chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 07/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 07/11/2022, tại trước cửa nhà nghỉ số 35 thuộc khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh P, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P phát hiện Vương Văn N, S năm 2002, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B; nơi ở: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh B có biểu hiện nghi

vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, N tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 viên nén hình tròn màu nâu xám, trên mỗi mặt của viên nén đều in chữ NY lồng vào nhau, N khai là 02 viên ma túy thuốc lắc để bán. Tổ công tác đã niêm phong vào "Bì số 01". N khai nhận còn cất giấu ma túy tại phòng nghỉ số 302 nhà nghỉ 35, sau đó Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra tại phòng nghỉ số 302, trong phòng có 01 nữ giới là Lưu Phùng Thùy Trang - S năm 2004, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh P (là bạn của N và là người thuê phòng nghỉ số 302). N tự lấy trong túi quần bên phải phía trước của chiếc quần đang treo trên móc treo quần áo trong phòng, gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng có mép dán, bên trong túi nilon có 16 viên nén hình tròn màu nâu xám, trên mỗi mặt của viên nén đều in chữ NY lồng vào nhau, N khai nhận là 16 viên ma túy thuốc lắc, Tổ công tác đã niêm phong "Bì số 02"; 01 túi nilon màu trắng có mép dán, bên trong có 13 túi nilon có mép dán, bên trong 13 túi nilon này đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N khai 13 túi ma túy là Ketamine, Tổ công tác đã niêm phong "Bì số 03". Ngoài ra, tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 358359069121208 kèm theo thẻ sim số 0877510059; 01 căn cước công dân số 024202013339 mang tên Vương Văn N; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N: 2.500.000 đồng;

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh P giám định vật chứng thu giữ trong Bì số 01, Bì số 02, Bì số 03 thu giữ khi bắt quả tang Vương Văn N.

Tại bản Kết luận giám định số 1534/KL - KTHS ngày 09/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

"02 viên nén hình tròn màu nâu xám, trên mỗi mặt của viên nén đều in chữ NY lồng vào nhau được đựng trong 01 gói giấy màu trắng cả hai mặt trong Bì số 1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,748 gam, loại MDMA (khối lượng trung bình một viên nén là: 0,374 gam)

16 viên nén hình tròn màu nâu xám, trên mỗi mặt của viên nén đều in chữ NY lồng vào nhau được đựng trong 01 gói giấy màu trắng, có mép dán trong Bì số 2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 6,166 gam, loại MDMA (khối lượng trung bình một viên nén là: 0,386 gam).

Tinh thể màu trắng chứa trong 13 túi nilon màu trắng, có mép dán, toàn bộ được đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán và được niêm phong trong Bì số 3 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 10,486 gam, loại: Ketamine."

*MDMA: số thứ tự 11, Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

*Ketamine: số thứ tự 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra, Vương Văn N khai nhận nguồn gốc ma túy thuốc lắc và Ketamine bị thu giữ như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/11/2022, N gọi điện từ ứng dụng Messeger do N cài đặt trong điện thoại của N có tên là Vương Văn N đến ứng dụng Messenger của Thân Đ M - S năm 2001, nơi thường trú: thôn Nội, xã Nội H, huyện Y, tỉnh B, có tên "M Thân" để nhờ M gọi cho Nguyễn Bá T - S năm 1999, nơi thường trú: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh B hỏi mua nợ hộ N 15 viên ma túy thuốc lắc, M đồng ý (vì N biết T có ma túy thuốc lắc bán). Một lúc sau, M gọi lại cho N bảo N là T còn 18 viên ma túy thuốc lắc và bảo N lấy nốt, giá 01 viên là 230.000đ, tổng 18 viên là 4.140.000đ, N đồng ý. Sau đó, M bảo N đi đến đoạn đường gần khu vực quán bán hàng của T đợi. Khoảng 15 phút sau, M gọi điện lại cho N bảo N chỗ T giấu ma túy là ở bụi cây cách quán bán hàng của T một đoạn đường. Sau đó, N lấy được 18 viên ma túy thuốc lắc có đặc điểm hình tròn màu nâu xám, trên mỗi mặt của viên nén đều in chữ NY và được đựng trong túi nilon màu trắng có mép dán và để dưới viên gạch trong bụi cây ven đường và cầm đi về phòng N ở trọ.

Sau khi mua được 18 viên ma túy thuốc lắc, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại từ số 0877510059 đến số điện thoại 0364730313 của Thân Đ H - S năm 1994, nơi thường trú: thôn Đ Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh B hỏi mua 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) ma túy Ketamine, H đồng ý và bảo 10.000.000đ được 13 chỉ Ketamine. N đồng ý và bảo H chuyển khoản trước 3.000.000đ, còn 7.000.000đ thì trả khi gặp và giao ma túy. H đồng ý và hẹn N gặp nhau tại đoạn đường gần khu Công nghiệp Vân Trung thuộc xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh B để giao ma túy. Sau đó, N chuyển tiền 3.000.000đ từ tài khoản số 104876983381 mở tại Ngân hàng Vietinbank đến tài khoản số 12210001666157 mở tại Ngân hàng BIDV của H. Sau đó, tại điểm hẹn N đưa cho H 7.000.000đ, H đưa cho N 01 túi nilon màu trắng có mép dán bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và nói đó là 13 chỉ Ketamine. N cầm gói ma túy Ketamine đi về phòng trọ ở thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh B và chia túi ma túy Ketamine thành 13 túi nhỏ và đựng trong túi nilon màu trắng, còn một ít N đã sử dụng hết. Sau khi mua được 18 viên ma túy thuốc lắc và 13 chỉ Ketamine, N thuê xe taxi của một người không rõ tên, địa chỉ và cũng không nhớ hãng Taxi, mang theo số ma túy mua được đi đến nhà nghỉ 35 thuộc khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh P, và ở tại phòng 302 do Lưu Phùng Thùy Trang thuê để N cùng Trang nghỉ tại đó, N không nói cho Trang biết N có mang theo ma túy.

Khoảng 18 giờ cùng ngày thì Nguyễn Minh Đ - S năm 2001, trú tại: khu Dân cư C , phường A, thị xã P gọi điện từ ứng dụng Messenger có tên là "Hải N" đến

ứng dụng Messenger của N có tên là "Vương Văn N" hỏi mua 2.000.000đ ma túy Ketamine, N đồng ý và hẹn Đ đến khu vực cổng nhà nghỉ 35 để giao ma túy. N cầm 01 gói trong số 13 gói ma túy Ketamine vào phòng vệ S của phòng 302 và chia gói ma túy Ketamine thành 02 phần và lấy một phần gói vào túi nilon màu trắng bên ngoài gói bằng giấy vệ S màu trắng, phần còn lại gói lại như ban đầu. Khoảng 20 phút sau tại khu vực cổng nhà nghỉ 35, N đã bán cho Đ 01 gói Ketamine được gói trong túi nilon màu trắng bên ngoài gói bằng giấy vệ S với giá 2.000.000đ. Sau khi bán ma túy cho Đ, N lấy 02 viên ma túy thuốc lắc có đặc điểm là viên nén hình tròn màu nâu xám, trên mỗi mặt của viên nén đều in chữ NY lồng vào nhau và gói bằng giấy màu trắng đang đứng trước khu vực cổng nhà nghỉ số 35 để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ như trên. Số tiền 2.000.000đ do bán ma túy Ketamine cho Đ, N đã trả tiền nhà nghỉ và thanh toán tiền taxi hết.

Vương Văn N còn khai nhận trước đó N còn 01 lần bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ, cụ thể như sau: Vào khoảng 02 giờ 00 ngày đầu tháng 11/2022, Đ gọi điện từ ứng dụng Messenger có tên "Hải N" đến ứng dụng Mesenger của N hỏi mua 2.000.000đ ma túy Ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc, N đồng ý và báo giá 02 viên thuốc lắc là 800.000đ và hẹn địa điểm giao nhận ma túy ở khu vực cổng nhà nghỉ số 35 thuộc khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh P (lúc này N đang thuê phòng nghỉ ở đây và đang có sẵn ma túy Ketamine và thuốc lắc). Khoảng 30 phút sau, tại khu vực cổng nhà nghỉ 35, Đ đưa cho N 2.800.000đ qua khe cổng nhà nghỉ, N cầm tiền rồi ném 01 gói giấy vệ S màu trắng bên trong có 01 túi ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc hình viên kim cương, màu tím, một mặt có in hình đầu lâu, qua khe cổng cho Đ, Đ cầm số ma túy đi về. Số tiền bán ma túy cho Đ N đã tiêu sài cá nhân hết.

Căn cứ lời khai của N, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của Nguyễn Minh Đ, Đ thừa nhận đã mua ma túy của N như N khai nhận và phù hợp với lời khai của N. Số ma túy mua được Đ đã sử dụng hết. Số ma túy này N và Đ đều không biết được khối lượng do không cân cụ thể. Hiện Nguyễn Minh Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P khởi tố trong vụ án khác.

Ngoài ra, N khai nhận nhiều lần mua ma túy Ketamine của Thân Đ H - S năm 1994, nơi thường trú: thôn Đ Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh B; mua ma túy thuốc lắc của Lê Văn T - S năm 2004, ở thôn Hòa Trong, xã Tân Lập, huyện L, tỉnh B và 01 lần mua ma túy thuốc lắc của Thân Đ M - S năm 2001, nơi thường trú: thôn Nội, xã Nội H, huyện Y, tỉnh B, sau đó bán lại cho nhiều người nhưng N chỉ nhớ được các lần mua, bán ma túy như sau:

- Mua ma túy của Lê Văn T 02 lần, cụ thể như sau:

+ **Lần 1:** Khoảng hơn 18 giờ một ngày cuối tháng 10/2022, N gọi điện cho T bằng ứng dụng Messenger hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc, T báo giá

300.000đ/viên và bảo N đến trước cửa nhà trọ T đang ở. Khoảng 30 phút sau, N đến điểm hẹn gặp và đưa T 300.000đ, T cầm tiền và đưa cho N 01 gói giấy vệ S màu trắng bên trong có 01 viên thuốc lắc hình kim cương màu tím, có in hình đầu lâu, N cầm rồi đi về phòng trọ đang ở.

+ **Lần 2:** Khoảng 18 giờ một ngày đầu tháng 11/2022, N gọi điện cho T từ ứng dụng Messenger hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc, T nói giá 300.000đ/ viên và hẹn gặp trước của nhà trọ T ở khu chợ mới thuộc thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh B. Khoảng 30 phút sau, N gặp T tại điểm hẹn, T mở 01 túi nilon màu trắng bên trong có nhiều viên thuốc lắc có đặc điểm hình kim cương màu tím, có in hình đầu lâu và đưa cho N 10 viên, do thấy T vẫn còn ma túy thuốc lắc nên N bảo T bán thêm cho N 02 viên nữa, T đồng ý và đưa N 12 viên ma túy thuốc lắc, N bảo T cho nợ tiền. Khoảng 02 ngày sau, N nhờ một người N giới không rõ tên, địa chỉ chuyển vào tài khoản mở tại Ngân hàng MB mang tên Lê Văn T số tiền 3.000.000đ và nợ lại 600.000đ đến nay chưa trả. Số ma túy thuốc lắc mua được N cất giấu tại phòng trọ đang ở.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn S - S năm 1998, nơi thường trú: thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh B 02 lần, trong đó:

+ **Lần 1**: khoảng 22 giờ một ngày cuối tháng 10/2022, S gọi điện cho N từ ứng dụng Mesenger cho N hỏi mua 01 chỉ Ketamine, N báo giá 800.000đ. Sau đó, S hẹn gặp N ở khu vực bờ hồ thuộc thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên. Khoảng 1 giờ sau đó N gặp S tại điểm hẹn N bán cho S 01 chỉ Ketamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng với giá 800.000đ;

+**Lần 2**: Khoảng 06 giờ một ngày đầu tháng 11/2022, S gọi điện cho N từ ứng dụng Mesenger cho N hỏi mua 01 chỉ Ketamine, N báo giá 800.000đ. Sau đó, S hẹn gặp N ở khu vực bờ hồ thuộc thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên. Khoảng 1 giờ sau đó N gặp S tại điểm hẹn N bán cho S 01 chỉ Ketamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng với giá 800.000đ.

- Khoảng 21 giờ một ngày cuối tháng 10/2022, một người N giới gọi điện cho N (N không nhớ số điện thoại) nghe giọng nói qua điện thoại thì N nghĩ là Thân Văn Q - S năm 1994, nhà ở xã T, huyện Y, tỉnh B, thường gọi là "Q Bamber", hỏi mua 03 chỉ Ketamine, N báo giá 3.500.000đ và hẹn gặp nhau ở khu vực chợ mới xã Nội H, huyện Y. Khoảng 30 phút sau, N đến điểm hẹn và gặp một N giới (N không biết tên, địa chỉ) đưa cho N 3.500.000đ, N đưa người này 03 chỉ Ketamine được đựng trong túi nilon màu trắng, người N giới và N sau khi giao nhận ma túy xong đã đi về, số tiền bán ma túy Ketamine N đã tiêu sài hết.

- Bán ma túy cho Nguyễn Bá T, thường gọi là "T Thúy" - S năm 1999, nơi thường trú: xã T, huyện Y, tỉnh B 02 lần, trong đó:

+ **Lần 1:** Vào khoảng 04 giờ một ngày cuối tháng 10/2022, T gọi điện từ ứng dụng Mesenger cho N hỏi mua 04 chỉ Ketamine, N báo giá 3.500.000đ. Sau đó, T bảo N đem ma túy đến quán hát Karaoke ở huyện Tân Yên, tỉnh B (N không nhớ tên quán). Khoảng 1 giờ sau đó N gặp T tại điểm hẹn, N đưa cho T 04 chỉ Ketamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, T cầm số ma túy rồi đưa cho N 3.000.000đ và nói nợ 500.000đ, N đồng ý cầm tiền rồi đi về, đến nay T chưa trả 500.000đ cho N;

+ **Lần 2:** Vào khoảng 17 giờ một ngày đầu tháng 11/2022, T gọi điện từ ứng dụng Mesenger cho N hỏi mua 03 chỉ Ketamine và 02 viên thuốc lắc. N báo giá 02 chỉ Ketamine là 3.500.000đ, 02 viên thuốc lắc là 600.000đ và hẹn gặp nhau ở khu vực Nhà văn hóa thôn An Thịnh, xã T, huyện Y, tỉnh B (gần khu vực N thuê trọ). Khoảng 19 giờ cùng ngày, tại khu vực nhà văn hóa thôn An Thịnh, N bán cho T 03 chỉ Ketamine được đựng trong túi nilon màu trắng và 02 viên thuốc lắc hình viên kim cương màu tím. T cầm số ma túy trên rồi đưa cho N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu trắng và bảo N cho đặt chiếc điện thoại trên, ngày hôm sau trả tiền lấy lại điện thoại. Đến ngày hôm sau, T gọi điện cho N bảo để lại cho N chiếc điện thoại này và trừ số tiền đã mua ma túy, N đồng ý. Sau đó, N đã bán chiếc điện thoại trên mạng xã hội cho một người không rõ tên, địa chỉ được 3.500.000đ. Số tiền trên N đã sử dụng hết.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSPT-P1 ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo: Vương Văn N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s , r khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vương Văn N từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 7/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu toàn bộ số tiền 2.500.000đồng của N nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone màu vàng của N dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma tuý nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Truy thu của N số tiền thu lời bất chính 4.800.000đồng nộp ngân sách Nhà nước

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0877510059.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong có số: 1543/KL- của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh P hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Trả lại cho Vương Văn N 01 thẻ CCCD mang tên Vương Văn N

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố,bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử có đưa anh Nguyễn Minh Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên tại phiên tòa xét thấy anh Đ không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án nên bản án không đưa anh Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo Vương Văn N như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 07/11/2022, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ số 35 và tại phòng số 302 nhà nghỉ số 35 thuộc khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh P, Vương Văn N đã tàng trữ 6,914 gam ma túy, loại MDMA và 10,486 gam ma túy loại Ketamine mục đích để bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ vật chứng. Ngoài ra, trước đó N còn 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ. Trong đó, lần 1 vào khoảng 02 giờ một ngày đầu tháng 11/2022 bán 01 gói ma túy Ketamine không xác định được khối lượng với giá 2.000.0000đ và 02 viên thuốc lắc với giá 800.000đ; lần 2 vào khoảng 18 giờ ngày 07/11/2022 bán cho Đ 01 túi ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng) với giá 2.000.000đ. Do vậy, Vương Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 6,914 gam ma túy, loại MDMA và 10,486 gam ma túy, loại Ketamine đã tàng trữ mục đích để bán đã bị thu giữ và 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ. Hành vi của N thoả mãn dấu hiệu cấu thành tội mua bán trái

phép chất ma tuý theo điểm b,p khoản 2 Điều 251 với 2 tình tiết định khung tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này. N hưởng lợi tổng số tiền 4.800.000đồng;

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích lợi nhuận nên vẫn cố tình thực hiện mua bán. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trong quá trình điều tra bị cáo còn tự thú khai ra các hành vi phạm tội trước kia của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan công an thu giữ của bị cáo N 2.500.000đồng, đây là số tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS tịch thu toàn bộ số tiền 2.500.000đồng của bị cáo nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với Thân Đ H. Quá trình khám xét tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen có số IMEI 355351040199323, kèm theo sim số 08731082771 (sim không sử dụng được). Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận bản thân không sử dụng chất ma túy, H có quen biết với N do N nhiều lần đi xe Taxi do H lái xe, H không bán ma túy cho N. Số tiền 3.000.000đ thể hiện tại giao dịch chuyển tiền từ tài khoản số 104876983381 của N mở tại Ngân hàng Vietinbank đến tài khoản số 12210001666157 của H mở tại Ngân hàng BIDV H trình bày là N chuyển khoản nhờ đổi tiền mặt, trước đó do cần đổi tiền mặt, N nhiều lần chuyển khoản đến tài khoản trên của H để đổi lấy tiền mặt. Còn số điện thoại 0364730313 (N khai nhận là gọi đến cho H để mua ma túy) thì H không sử dụng số điện thoại này. Ngoài lời khai của N, không có tài liệu nào xác định H bán ma túy Ketamine cho N. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với H là phù hợp với pháp luật.

Đối với Thân Đ M, Lê Văn T (là những người bán ma túy cho N), Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn S, Thân Văn Q (là những người mua ma túy của N). Quá trình xác

minh, Cơ quan điều tra xác định: Thân Đ M, Nguyễn Bá T và Lê Văn T không có mặt tại địa phương. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S, Thân Văn Q không thừa nhận mua ma túy của Vương Văn N, ngoài lời khai của N không có tài liệu nào xác định được S, Q đã mua ma túy của N. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý là phù hợp với pháp luật.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Công ty cổ phần viễn thông Đông Dương Telecom và Tập đoàn Viễn thông Quân đội cung cấp lịch sử cuộc gọi đi và đến đối với các số điện thoại 0877.510.059 (do N sử dụng để trao đổi mua bán ma túy), số 0364.730.313 do N khai nhận liên lạc với Thân Đ H. Xác định điện thoại 0877.510.059 chủ thuê bao là Ong Thị Dung - S năm 1982, nơi thường trú: xã An Phú, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác cho Cơ quan điều tra - Công an tỉnh An Giang, xác định Ong Thị Dung hiện không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định Dung có liên quan đến việc mua bán ma túy với N. Số 0364.730.313 do Phan Văn Linh, S năm 1977, trú tại: xã Minh Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An đăng ký chủ thuê bao. Cơ quan điều tra đã xác minh đối với Phan Văn Linh, Linh khai nhận không đăng ký, không sử dụng, không đăng ký hộ ai số thuê bao trên và cũng không quen biết với Thân Đ H. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý phù hợp với pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án cần được xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Tuyên bố bị cáo Vương Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Vương Văn N 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 7/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu toàn bộ số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Vương Văn N nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền này được chuyển từ tài khoản của Công an tỉnh P sang tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone màu vàng của N.

Truy thu của Vương Văn N số tiền 4.800.000đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0877510059.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong có số: 1543/KL- của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh P hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Trả lại cho Vương Văn N 01 thẻ CCCD mang tên Vương Văn N; *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2023).*

Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vương Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh PT;
- Công an tỉnh P;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh PT; Trại giam;
- UBND xã T
- Lưu: HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điêu Thị Bích Lượt